

Bản tin chứng khoán

Trong số này

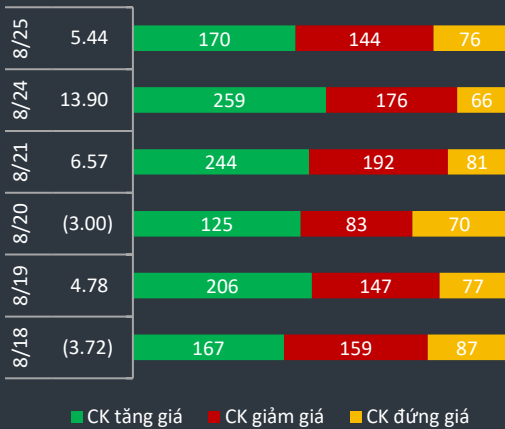
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

E1VFN30	22.5	
DXG	4.8	
STB	4.5	
SAB	4.2	
VIC	3.7	
GEX	3.3	
SHS	2.8	
KSB	1.7	
VCS	1.4	
PVD	1.4	
TCH	1.2	
POW	(10.4)	
NVL	(14.6)	
VTP	(15.3)	
VRE	(21.8)	
MSN	(28.7)	
VCB	(43.6)	
HPG	(50.2)	
VNM	(63.5)	
VHM	(167.3)	

Thị trường bùng nổ hai phiên đầu tuần với thanh khoản rất cao đạt gần 7,000 tỷ trên cả 3 sàn giao dịch. Phiên thứ ba nhà đầu tư có vẻ thận trọng hơn và tăng cường bán ra chốt lãi mạnh. Buổi sáng có đến gần 250 cổ phiếu xanh điểm trên sàn HOSE nhưng đến kết phiên chỉ còn khoảng 170 mã.

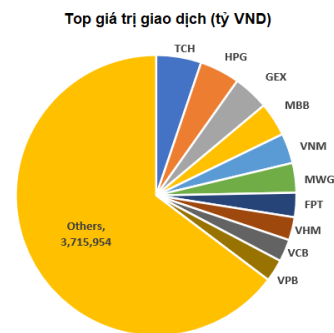
Nhóm mid cap và penny đóng vai chính với hàng loạt cổ phiếu tăng mạnh như DXG, TDH, HAP, TAC, GEX ... Nhóm bất động sản nổi bật nhất có vài cổ phiếu nổi bật thay thế cho nhóm cổ phiếu khu công nghiệp điều chỉnh nhẹ. Ở nhóm ngân hàng sau phiên tăng tốc ngày thứ hai di chuyển chậm lại và chỉ còn MBB, TCB, CTG xanh nhẹ 1.5%. Trong nhóm VN30 nổi bật nhất là MWG tăng mạnh sau thời gian tích lũy quanh giá 80 lên 10% 87.6. PLX cũng tăng gần 10% chỉ sau 2 phiên.

Trái ngược với giao dịch sôi động của nhà đầu tư trong nước, khối ngoại gia tăng bán ròng mạnh đến hơn 500 tỷ trong ngày. Lực bán tập trung vào nhóm cổ phiếu VHM(-167.3 tỷ), VNM(-63.5 tỷ), HPG(-50.2 tỷ), VCB(-43.6 tỷ). Phía mua ròng khá ít chỉ có vài cổ phiếu như E1VFN30(22.5 tỷ), DXG(4.8 tỷ), STB(4.5 tỷ), SAB(4.2 tỷ), VIC(3.7 tỷ). Phiên ngày hôm trước khối ngoại cũng bán ròng hơn 400 tỷ đồng.

Vinamilk dự kiến phát hành hơn 348 triệu cổ phiếu với tỷ lệ phát hành 5:1, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 20 cổ phiếu mới. Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 3.480 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty. Danh sách cổ đông sẽ được chốt vào ngày 30/9/2020. VNM cũng thông báo trong ngày 30/9 Vinamilk chốt quyền nhận cổ tức bằng tiền tỷ lệ 20% và phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20%. Như vậy với giá hiện hành 117 thì sau khi phát hành thêm và chia cổ tức giá VNM sẽ điều chỉnh ở mức quanh 83,500. Thông tin chia cổ tức và phát hành thêm này sẽ là động lực tăng giá của VNM trong thời gian tới. Nhiều khả năng giá VNM sau khi chia tách sẽ lại tiệm cận lại vùng giá trước khi chia.

Vnindex 874.12

▲ +5.44 (+0.63%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GEX	22.2	950	4.47
MWG	87.6	3,500	4.16
PLX	50.4	1,900	3.92
KDH	24.6	700	2.93
REE	36.9	900	2.50
VIC	91.0	2,000	2.25
BHN	50.0	1,000	2.04
SAB	186.5	3,500	1.91
PNJ	59.7	1,100	1.88
TCB	21.3	350	1.67
HVN	24.8	350	1.43
MBB	18.1	250	1.40
CTG	24.7	300	1.23
DHG	106.0	1,200	1.15
GAS	73.8	800	1.10
BVH	47.4	500	1.07
FPT	48.9	400	0.83
VNM	117.3	800	0.69
TPB	22.5	50	0.22
VRE	27.0	50	0.19
HDB	28.2	-	-
MSN	53.6	-	-
EIB	17.0	-	-
VCB	83.9	-	-
NVL	62.9	(100)	(0.16)
BID	39.5	(150)	(0.38)
STB	11.3	(50)	(0.44)
VJC	99.5	(500)	(0.50)
VHM	79.6	(400)	(0.50)
HNG	12.3	(100)	(0.81)
VPB	23.0	(200)	(0.86)
POW	10.0	(100)	(0.99)
HPG	24.6	(250)	(1.01)

Trong vài ngày qua có nhiều thông tin tích cực liên tục xuất hiện. Trước tiên là dịch Covid đã cơ bản được kiểm soát tại Đà Nẵng và các tỉnh thành khác. Các ca mắc mới hầu hết là F1 đã được cách ly. Trong ngày có thông tin các cổ phiếu sàn UPCOM có thể được giao dịch ký quỹ, thông tin thứ hai hấp dẫn hơn khi Dự thảo thông tư hướng dẫn giao dịch mới được Bộ Tài chính công bố về giao dịch trong ngày và bán khống được đưa ra bàn thảo trở lại. Dù cho đến thời điểm luật chính thức ban hành còn khá lâu nhưng trước mắt cũng tạo sự hưng phấn và hào hứng với nhà đầu tư.

Chỉ số Vnindex đã chạm lại mốc 870 tương ứng đường EMA 200 dài hạn. Thanh khoản tăng mạnh là yếu tố quan trọng giúp thị trường bức phá khỏi vùng cản 850 hình thành xu hướng tăng mới. Sẽ có nhiều rung lắc khi chỉ số index tiệm cận vùng 900 trong ngắn hạn. Một số cổ phiếu đã gần chạm các kháng cự quan trọng cũng như mục tiêu ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể chốt lãi dần và chờ cơ hội khi thị trường điều chỉnh. Các nhóm ngành sẽ luân phiên hoán đổi vai trò nhưng trọng tâm vẫn là nhóm Ngân hàng, Vật liệu xây dựng, BĐS, Bán lẻ và Khu công nghiệp vẫn ưu tiên nắm giữ.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
BID	39.5	2.90	38	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45	3.9%	13.9%
TV2	49.4	2.20	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	9.8%	21.5%
GVR	11.8	6.30	10.5	14	Mua quanh 11. mục tiêu 15	12.4%	18.6%
TIP	26.1	(0.20)	22	32	Mua quanh 24-25. Mục tiêu 30	18.6%	22.6%
HDG	22.8	6.80	18	26	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 26	26.7%	14.0%
TLG	34.9	-	28	45	Nắm giữ. Mục tiêu 42	24.6%	28.9%
PHR	58.1	7.40	38	65	Mua quanh 48-50. Mục tiêu 65	52.9%	11.9%
MWG	87.6	7.60	62	100	Mua quanh 73-75. Mục tiêu 95	41.3%	14.2%
KDC	36.7	9.60	29	50	Mua quanh 31-33. Mục tiêu 45	26.6%	36.2%
HPG	24.6	1.70	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 28	17.1%	22.0%
DGW	49.0	14.90	33	50	Nắm giữ. Mục tiêu 50	48.5%	2.0%
PNJ	59.7	8.00	51	65	Mua quanh 54-55. Mục tiêu 65	17.1%	8.9%
VCB	83.9	1.90	60	95	Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95	39.8%	13.2%
HSG	11.7	0.90	9.5	15	Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 14	23.2%	28.2%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

GEX	4.47
HAR	4.55
OGC	4.70
GMC	4.73
VPS	5.17
TIP	5.89
EVE	6.67
TNT	6.67
SAV	6.75
VFG	6.76
DXG	6.84
BMI	6.84
HAP	6.91
TDH	6.92
PTL	6.92
TAC	6.97
PXI	6.99
JVC	7.00

Top tăng giá HNX

VC7	7.14
SD6	7.14
SD4	7.69
SD5	8.16
PVL	8.33
PIC	9.30
ADC	9.35
LIG	9.76
SCI	10.00
BII	14.29
VCR	14.48

GMD - Công ty cổ phần Gemadept - 7 tháng đầu năm với doanh thu thuần 1.416 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 348 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ là 260 tỷ đồng. Trừ đi số liệu công bố nửa đầu năm, xét riêng tháng 7, công ty đạt 208 tỷ đồng doanh thu và 44 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ.

VGC - Tổng CTCP Viglacera - Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam – Gelex thông báo chào mua công khai 95 triệu cổ phiếu, tương ứng 21,19%, với giá 17.700 đồng/cổ phiếu. Thời gian giao dịch từ ngày 26/8 đến 25/9.

SAM - CTCP Sam Holdings – Đã thông qua việc triển khai phát hành 3.000 trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi có tài sản đảm bảo, giá phát hành bằng mệnh giá là 100 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 24 tháng, lãi suất coupon 11%/năm. Thời gian phát hành trong tháng 8, 9/2020.

PDR - CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt - Ngày 21/8, HĐQT đã thông qua việc phát hành hơn 25,91 triệu cổ phiếu để trả cổ tức đợt 1 năm 2020 theo tỷ lệ 7% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 07 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III và quý IV/2020.

LCG - Công ty cổ phần Licogi 16 - Doanh nghiệp dự kiến phát hành 12,3 triệu cổ phiếu chia cổ tức theo tỷ lệ 12%, ngày đăng ký cuối cùng là 10/09/2020.

PTB - Công ty cổ phần Phú Tài - Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy chế biến gỗ nội thất tại huyện Phú Cát, tỉnh Bình Định. Tổng giá trị đầu tư cố định hơn 429 tỷ đồng. Quy mô diện tích là 52.149 m2, phân làm 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 (9/2020 – 3/2021) sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất tủ bếp xuất khẩu. Giai đoạn 2 (4/2021 – 6/2021), công ty sẽ đầu tư 1 kho nguyên liệu gỗ khô. Giai đoạn 3 (quý III/2021 – quý IV/2022) đầu tư cơ sở hạ tầng và nhà xưởng sản xuất số 4.

VCI - CTCP Chứng khoán Bản Việt – VSCS – Đã thông qua việc bán hơn 121.000 cổ phiếu quỹ với giá 12.000 đồng/cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. Thời gian thực hiện trong quý III, quý IV/2020.

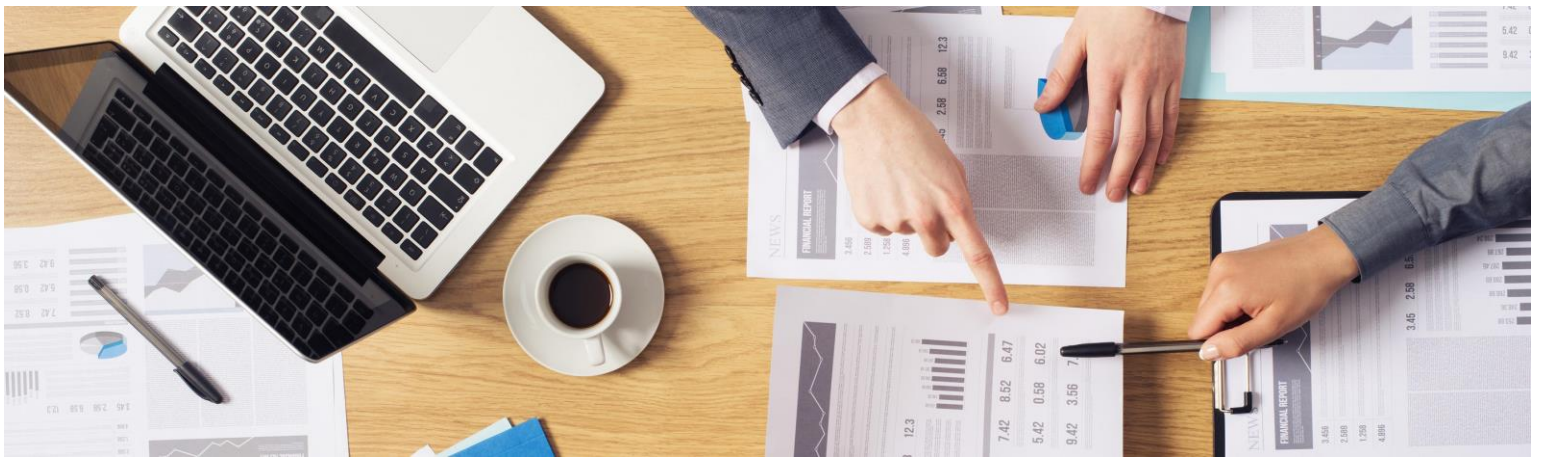
HPX - CTCP Đầu tư Hải Phát – Đã thông qua việc phát hành gần 35 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ 15%. Thời gian thực hiện sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

VSC - CTCP Container Việt Nam - Ngày 03/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 04/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/9/2020.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

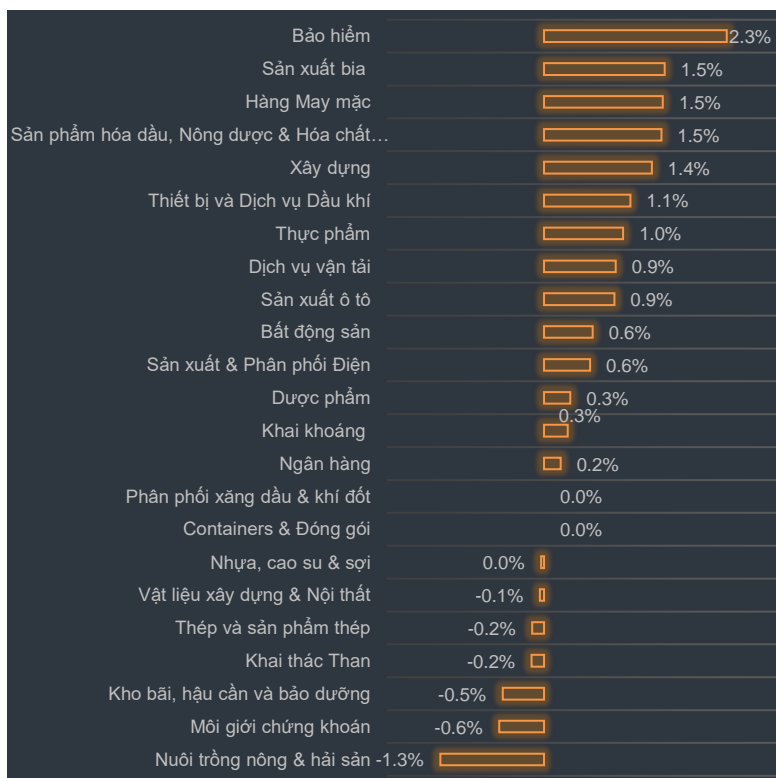
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
VPI	41.7	(0.24)	40.50	3.0%	2.20	601,237	51.0	64.3
GEG	17.3	0.58	16.50	4.8%	63.30	419,193	40.5	33.5
DBD	46.3	0.00	44.10	5.0%	33.80	21,184	43.5	27.1
VJC	99.5	(0.50)	94.50	5.3%	48.90	318,243	42.4	63.1
HNG	12.3	(0.81)	11.60	6.0%	37.80	704,345	42.4	45.3
CII	18.2	(1.09)	17.10	6.4%	43.30	1,210,660	54.4	80.1
MSN	53.6	0.00	49.00	9.4%	50.90	1,183,332	49.1	51.1
DPG	22.1	(2.00)	19.40	13.9%	115.30	208,378	52.1	84.4
AST	46.1	(0.86)	40.00	15.3%	90.50	58,757	51.4	72.2
VND	11.9	0.00	10.30	15.5%	22.60	516,049	51.0	78.4
IBC	23.4	(0.43)	20.10	16.4%	2.80	214,174	50.4	78.6
EIB	17	0.00	14.60	16.4%	11.20	185,613	48.2	51.6
NVB	8.3	1.22	7.10	16.9%	16.90	2,863,558	38.9	11.1
CTI	13.1	0.00	11.10	18.0%	83.70	589,967	45.6	56.9
HPX	26.7	0.19	22.60	18.1%	7.90	466,632	48.8	74.1
KOS	30.8	0.65	25.80	19.4%	10.10	591,616	51.6	57.3
FLC	3	1.72	2.50	20.0%	72.30	8,918,032	48.2	77.5
MBS	9.3	(1.06)	7.70	20.8%	37.30	89,230	51.9	71.8
STK	15.3	1.67	12.60	21.4%	29.30	96,186	54.3	81.9
PPC	24.1	0.00	19.70	22.3%	15.30	132,805	57.7	80.6
NVL	62.9	(0.16)	51.00	23.3%	3.50	1,231,110	47.5	30.5
VNG	14.8	(3.90)	12.00	23.3%	52.00	207,222	42.1	73.5
NTL	16.3	0.93	13.20	23.5%	36.30	223,547	64.0	91.3
DIG	12.9	0.00	10.40	24.0%	17.50	1,295,938	55.9	79.4



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
ACB	21.1	4,200,050	71	91.4	54.0%	-0.5%	13.7	21.2	4,164	5.1
HPG	24.55	12,441,681	60.8	85.6	84.6%	-1.0%	13.3	24.8	3,031	8.1
NVL	62.9	1,231,110	47.5	30.5	23.3%	-3.4%	51	65.1	3,668	17.1
FPT	48.85	1,478,308	66.9	96.8	44.5%	-4.2%	33.8	51	4,870	10.0
BCM	30.5	28,849	68.9	78.8	89.4%	-4.7%	16.1	32	2,430	12.6
HDB	28.2	968,692	66.4	92.1	63.0%	-6.0%	17.3	30	3,781	7.5
MCH	72	56,419	64.6	44.1	41.7%	-6.9%	50.8	77.3	5,730	12.6
VNM	117.3	1,086,237	58.3	83.1	42.0%	-10.9%	82.6	131.6	6,061	19.4
CTG	24.7	4,068,005	65.5	92.6	43.6%	-11.2%	17.2	27.8	2,510	9.8
VCB	83.9	770,024	59.2	81.8	46.7%	-11.2%	57.2	94.5	4,849	17.3
TCB	21.3	1,715,994	66.2	97.3	43.0%	-15.1%	14.9	25.1	2,987	7.1
PLX	50.4	702,979	71.6	95	46.9%	-15.2%	34.3	59.4	997	50.6
VEA	43.9	125,100	54.4	61.8	56.8%	-15.7%	28	52.1	5,480	8.0
VGI	27.5	382,651	55.4	84	44.7%	-18.2%	19	33.6	440	62.5
GVR	11.75	1,278,189	58.7	89.9	41.6%	-19.0%	8.3	14.5	826	14.2
VHM	79.6	1,561,998	53.8	47	45.3%	-20.0%	54.8	99.5	7,663	10.4
VPB	23	3,160,984	62.6	92.2	35.3%	-20.1%	17	28.8	3,747	6.1
MBB	18.05	3,940,334	67.6	95	32.7%	-23.2%	13.6	23.5	3,432	5.3
VRE	26.95	2,254,042	54.2	69.7	52.3%	-24.3%	17.7	35.6	1,179	22.9
SHB	13.6	2,396,099	59	82.4	177.6%	-24.4%	4.9	18	2,014	6.8
VIC	91	402,822	60.2	65.1	27.3%	-25.9%	71.5	122.8	2,074	43.9
POW	10	3,101,323	55	84.2	40.8%	-27.5%	7.1	13.8	899	11.1
GAS	73.8	566,903	61.8	89.4	43.6%	-28.6%	51.4	103.4	5,869	12.6
BID	39.5	833,810	53.7	82.2	28.2%	-28.8%	30.8	55.5	2,181	18.1
SAB	186.5	159,379	57.7	70.7	61.5%	-28.8%	115.5	262.1	7,068	26.4
ACV	55.2	189,677	49.5	79.5	30.8%	-31.1%	42.2	80.1	3,760	14.7
MWG	87.6	756,495	68.3	89.7	48.7%	-31.6%	58.9	128	8,820	9.9
HVN	24.8	512,641	53.8	82	39.3%	-32.1%	17.8	36.5	(1,030)	(24.1)
VJC	99.5	318,243	42.4	63.1	5.3%	-32.9%	94.5	148.2	7,860	12.7
MSN	53.6	1,183,332	49.1	51.1	9.4%	-33.7%	49	80.9	3,952	13.6
BSR	6.6	2,261,171	53.9	42.7	37.5%	-35.3%	4.8	10.2	940	7.0
BVH	47.4	553,410	58.2	78	46.7%	-36.5%	32.3	74.7	1,141	41.5

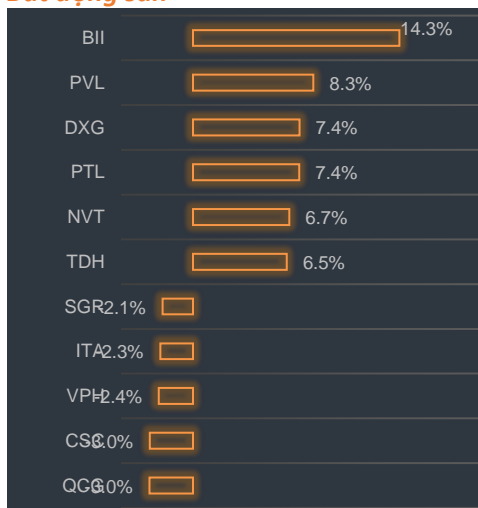
Tăng giảm ngành trong ngày



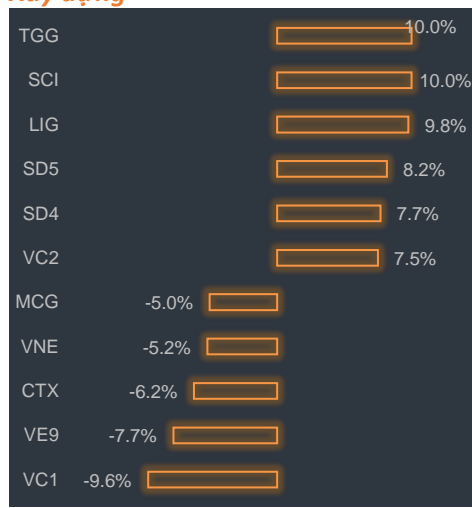
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, PVL, DXG
Xây dựng:	TGG, SCI, LIG
Dầu khí:	TDG, PVB, HTC
Chứng khoán:	SBS, VDS, TVB
Ngân hàng:	MBB, TCB, CTG

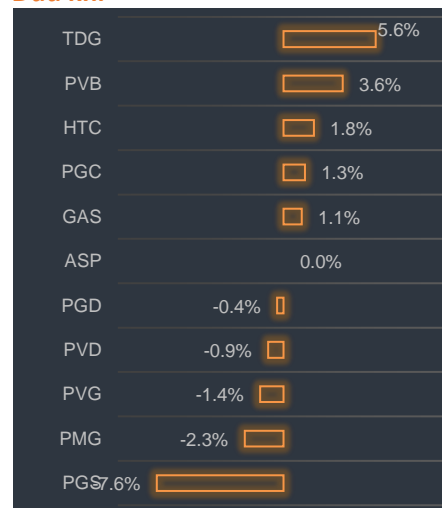
Bất động sản



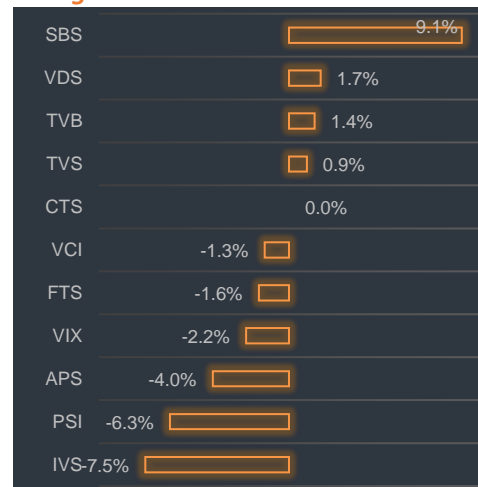
Xây dựng



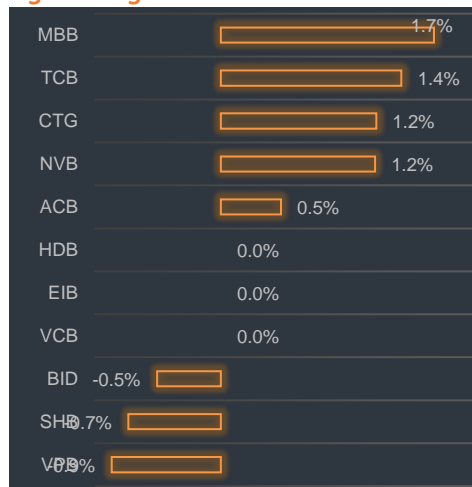
Dầu khí



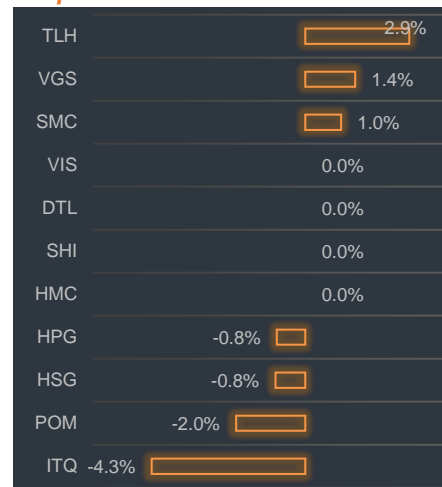
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931